

Số: 155/KHND-MNHT

Hợp Thanh, ngày 02 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC - NUÔI DƯỠNG
NĂM HỌC 2024 – 2025

Căn cứ Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/08/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 3015/SGDDĐT-GDMN ngày 30/8/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2024-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 3193/SGDDĐT-GDMN ngày 31/8/2024 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn cấp học mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 463/PGD&ĐT ngày 05/9/2024 của phòng GD&ĐT huyện Mỹ Đức Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 148/KH-MNTPLT ngày 18/9/2024 kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 của trường mầm non Hợp Thanh;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 của nhà trường và tình hình thực tế của địa phương. Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác chăm sóc nuôi dưỡng nhà trường năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Thuận lợi:

- Nhà trường có bếp ăn 1 chiều khang trang đủ diện tích, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác CSND trẻ.
- Môi trường sư phạm xanh sạch. Có đủ công trình vệ sinh khép kín trong các lớp học, vị trí thuận tiện cho trẻ.
- Cán bộ quản lý, giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao 92%. 100% được tập huấn về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm qua bồi dưỡng chuyên môn của nhà trường, của Phòng giáo dục tổ chức.
- Đa số phụ huynh quan tâm phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

2. Khó khăn:

- Một số phụ huynh nhận thức về kiến thức dinh dưỡng - sức khỏe trẻ còn ở mức độ hạn chế.

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên, cô nuôi trong nhà trường. Bồi dưỡng cho GV luôn có ý thức, tinh thần trách nhiệm cao trong công tác CSND trẻ. Kiến thức, kỹ năng về phòng chống các dịch bệnh cho trẻ .

2. Nâng cao chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường. Đảm bảo an toàn cả về thể chất và tinh thần cho trẻ.

3. Không để dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích xảy ra trong nhà trường. Giảm tỷ lệ trẻ SDD, trẻ mắc bệnh xuống mức thấp nhất.

4. Rèn trẻ có ý thức, kỹ năng vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường.

5. Bồi dưỡng khả năng khai thác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chăm sóc nuôi dưỡng.

6. Làm tốt công tác y tế trường học.

7. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

8. Thực hiện nghiêm túc quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất và tinh thần, tạo được niềm tin của các bậc phụ huynh và xã hội.

9. Đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, giờ ăn, giấc ngủ cho trẻ, tính ăn cho trẻ đạt yêu cầu chương trình giáo dục mầm non.

II. CÁC CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên - cô nuôi trong nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay.

Chỉ tiêu

- 100% GV có trình độ đạt chuẩn trở lên.
- 100% nhân viên cấp dưỡng hợp đồng được tập huấn kiến thức VS ATTP và được bồi dưỡng kiến thức về cách chế biến và nấu ăn.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên được học tập nghiên cứu các Văn bản Chỉ thị của ngành học về chăm sóc, nuôi dưỡng. Cập nhật thông tin về những yêu cầu cấp thiết trong công tác chăm sóc - nuôi dưỡng và phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

- 100% CBGV, NV được bồi dưỡng nâng cao kiến thức chăm sóc vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng trẻ và vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và phòng chống các tai nạn thương tích cho trẻ.

Giải pháp

- Bồi dưỡng kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng cho GV, NV qua các đợt hội thảo chuyên đề, qua các buổi học tập huấn những vấn đề chủ yếu như: định lượng khẩu phần ăn, các chất dinh dưỡng cần đạt để cung cấp calo cho trẻ, cách chăm sóc vệ sinh, phòng bệnh, phòng chống và xử lý tai nạn thương tích thường gặp, cách tổ chức giờ ăn, giờ ngủ, cách phòng chống SDD và phòng chống béo phì cho trẻ.

- Triển khai bồi dưỡng các nội dung tìm hiểu về pháp lệnh tiêu chuẩn quy định của Bộ y tế, viện dinh dưỡng về VSATTP trong trường mầm non, các Văn bản, Chỉ thị về vệ sinh an toàn thực phẩm (Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 18/6/2013 quy định đánh về công tác y tế trường học; Thông tư số: 45/2021 – BGDĐT Quy định về trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non; Luật An toàn Thực phẩm;)

- Nâng cao kiến thức kỹ năng xử lý khi trẻ bị ngộ độc thực phẩm đối với giáo viên và nhân viên.

- Bồi dưỡng củng cố cho GVNV nhà bếp về quy trình bếp một chiều, cách bảo quản thực phẩm, rau củ, quả, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Các thao tác quy trình chế biến, cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon.

- Phân công rõ từng người từng công việc cụ thể, thực hiện đúng dây chuyền chế biến.

- Thường xuyên kiểm tra đột xuất giám sát trực tiếp các hoạt động của nhân viên nấu ăn.

- Triển khai hướng dẫn cho GV, NV biết sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn.

- Cung cấp sách tài liệu tham khảo cho các đồng chí trong tổ nuôi dưỡng học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ.

- Tổ chức cho GV, NV nhà bếp tham gia học các lớp bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm do Sở giáo dục và phòng giáo dục tổ chức.

- Quan tâm tạo điều kiện chăm lo đến đời sống sức khỏe của giáo viên, nhân viên nhà bếp.

2. Nâng cao chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng.

Chỉ tiêu

- 100% các cháu đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối và được chăm sóc theo phương pháp khoa học.

- Trẻ Nhà trẻ ăn 2 bữa chính 01 bữa phụ, MG 01 bữa chính, 01 bữa phụ tại trường. Khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo cân đối các chất dinh dưỡng trong từng ngày, năng lượng cung cấp cho trẻ ăn ở trường đạt 600 – 651 Kcal đối với nhà trẻ, 615 - 726 kcal đối với mẫu giáo. Chỉ tiêu dinh dưỡng cơ bản:

+ Trẻ nhà trẻ : G: 47 – 50% L: 30 – 40% P: 13 – 20%

Nước uống đủ cho trẻ từ 0,8 – 1,6 lít/ ngày/trẻ (Kể cả trong thức ăn)

+ Trẻ Mẫu giáo G: 52 – 60% L: 25 – 35% P: 13 – 20%

Nước uống đủ cho trẻ từ 1,6 – 2 lít/ ngày/trẻ (Kể cả trong thức ăn)

- 100% trẻ được cân đo định kỳ 3 tháng/lần và khám sức khỏe 2 lần/năm (Khám sức khỏe đầu năm học và cuối học kỳ II)

- 100% trẻ được tăng chiều cao, cân nặng đảm bảo so với độ tuổi; 100% trẻ SDD được phục hồi, trẻ béo phì được khắc phục.

- Phân đầu giảm tỷ lệ trẻ SDD cuối năm: Đối với nhà trẻ SDD thể nhẹ cân còn dưới 1.5%, SDD thể thấp còi dưới 1,5%. Đối với mẫu giáo SDD thể nhẹ cân dưới 1,5%, SDD thể thấp còi dưới 1,5%.

- 100% các cháu được tổ chức ăn - ngủ tại trường, được chăm sóc vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, được đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý.

- 100% trẻ được sử dụng nguồn nước sạch, có đồ dùng cá nhân riêng biệt.

- 100% trẻ MG thực hiện đạt yêu cầu kỹ năng rửa tay, rửa mặt, đánh răng, súc miệng sau khi ăn; trong đó 85% trẻ đạt mức khá tốt.

- 90% trẻ MG có thói quen vệ sinh, ăn uống tự phục vụ.

- 100% các lớp xây dựng kế hoạch và triển khai tích hợp nội dung giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thể chất, giáo dục các kỹ năng phòng chống các dịch bệnh trong các hoạt động.

- 100% các nhóm, lớp chăm sóc tốt sức khỏe cho trẻ, rèn nề nếp thói quen vệ sinh cho trẻ, một số thói quen trong công tác phòng chống dịch bệnh đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động.

- 100% các lớp tạo mảng tuyên truyền về giáo dục dinh dưỡng, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh nội dung thay đổi thường xuyên;

- 100% các lớp tạo môi trường Xanh - Sạch - Đẹp đảm bảo an toàn, lành mạnh, thân thiện gần gũi với trẻ và phụ huynh học sinh.

- 100% các cháu ăn hết xuất của mình hàng ngày và được ngủ đủ giấc đảm bảo an toàn giấc ngủ.

Giải pháp

- Thường xuyên kiểm tra giáo viên, đánh giá việc thực hiện chế độ sinh hoạt cũng như chất lượng chăm sóc – nuôi dưỡng trẻ ở trường.

- Cử cô nuôi đi dự lớp tập huấn về VSATTP.

- Phối hợp y tế kiểm tra sức khỏe cho trẻ theo định kỳ, kỳ I vào tháng 10, kỳ II vào tháng 4. Tổ chức cân đo cho trẻ 3 tháng 1 lần, đợt 1 vào tháng 10, đợt 2 vào tháng 01, đợt 3 vào tháng 4. Từ đó phân loại các loại bệnh (ho, sốt, cảm cúm, sâu răng, tim, viêm phổi,v.vv...) béo phì hay suy dinh dưỡng, để có kế hoạch, biện pháp kết hợp cùng gia đình trẻ điều trị bệnh và nhằm hạn chế béo phì và suy dinh dưỡng ở trẻ.

- Bồi dưỡng, hướng dẫn cho giáo viên, nhân viên nắm bắt được các kỹ năng thao tác sơ cứu khi trẻ bị ngộ độc, bỏng, sặc, hóc, kỹ năng phòng chống dịch bệnh vv...
- Chỉ đạo giáo viên quản lý theo dõi trẻ chu đáo trong các hoạt động học tập, đặc biệt là hoạt động ngoài trời và hoạt động vui chơi, không để trẻ xảy ra tai nạn. Đối với các cháu nhà trẻ không cho các cháu chơi những đồ chơi sắc nhọn, hột hạt nhỏ. Trong lớp học không để các đồ dùng sử dụng điện, phích điện phải được để cao quá tầm tay trẻ, không chứa nước trong thùng chậu.
- Tổ chức các chuyên đề về kỹ năng vệ sinh chăm sóc trẻ: kỹ năng rửa tay, rửa mặt, đánh răng để tạo nề nếp thói quen cho trẻ.
- Tạo cho trẻ thói quen vệ sinh ăn uống, tự phục vụ, trẻ biết tự rửa tay, rửa mặt trước khi ăn và sau khi ăn, thói quen đeo khẩu trang, rửa tay sát khuẩn, biết giữ khoảng cách khi giao tiếp...
- Kiểm tra thường xuyên các giờ vệ sinh, giờ ăn, giờ ngủ ở các lớp. Yêu cầu giáo viên thực hiện giáo dục trẻ kiến thức về vệ sinh dinh dưỡng thông qua sách báo tranh ảnh, xem truyền hình, lô tô v.v...
- Nhà trường ký cam kết với cơ sở cung cấp thực phẩm chặt chẽ an toàn và có cơ sở pháp lý, đảm bảo cung cấp các loại thực phẩm sạch rõ nguồn gốc.
- Chỉ đạo nghiêm túc khâu giao nhận thực phẩm, thực phẩm tươi ngon giá cả phù hợp, đầy đủ về số lượng, chất lượng.
- Xây dựng thực đơn đảm bảo theo tuần, theo tháng, theo mùa để trẻ có chế độ ăn uống hợp lý khoa học phòng tránh các loại bệnh do ăn uống gây nên và các loại bệnh theo mùa theo thời tiết phát sinh.
- Phối hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ thông qua hội nghị họp phụ huynh, qua bảng tuyên truyền....
- Cân đối dưỡng chất, cung cấp đủ lượng calo và cho trẻ uống đủ nước theo yêu cầu tại trường.
- Thực hiện nghiêm túc dây chuyền bếp một chiều.
- Kiểm tra nguồn nước, các bể chứa nước thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ được khử khuẩn, môi trường đảm bảo sạch sẽ thoáng mát.
- Trẻ có tủ cá nhân đựng đồ dùng, khăn mặt, ca, bát, thìa, gò có ký hiệu riêng để nhận biết.
- Yêu cầu giáo viên lồng ghép giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe; giáo dục BVMT, giáo dục VSCN cho trẻ vào các giờ học, giới thiệu món ăn qua các giờ ăn giúp trẻ hiểu tầm quan trọng và tác dụng của các loại thực phẩm, động viên khuyến khích trẻ ăn hết xuất ăn.

- Chỉ đạo giáo viên, cô nuôi nghiêm túc thực hiện công tác vệ sinh môi trường, lớp học, tích cực vệ sinh đồ dùng đồ chơi của trẻ, đồ dùng ăn uống, phun thuốc muỗi, diệt côn trùng để làm hạn chế các dịch bệnh xảy ra.

- Kiểm tra thực phẩm, định lượng dây chuyền chế biến chất lượng bữa ăn nhà bếp.

- Triển khai các nội dung thi đua trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng tới toàn thể giáo viên, nhân viên.

- Kiểm tra đột xuất, kiểm tra báo trước, đánh giá xếp loại theo tiêu chí và rút kinh nghiệm cụ thể cho giáo viên, nhân viên.

- Tạo tâm thế thích đi học cho trẻ bằng cách động viên an ủi, hướng trẻ tham gia vào các hoạt động ở trường, lớp.

- Thường xuyên kiểm tra mảng tuyên truyền về dinh dưỡng ở các nhóm, lớp, yêu cầu giáo viên xây dựng nội dung phong phú dễ hiểu (Các chất dinh dưỡng cần thiết đối với trẻ, làm thế nào để bé ăn ngon v.v...)

- Xây dựng tiêu chí trường học Xanh - Sạch - Đẹp an toàn:

- + Xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp an toàn đảm bảo môi trường sạch sẽ thoáng mát cho trẻ hoạt động.

- + Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường, biết bảo vệ môi trường, biết một số kỹ năng vệ sinh cá nhân, kỹ năng phòng chống dịch bệnh phù hợp với từng độ tuổi.

- + Rèn cho trẻ biết kỹ năng ứng xử với các tình huống trong lớp học và những người xung quanh trẻ.

- + Làm tốt công tác phối kết hợp với phụ huynh học sinh để tổ chức tốt các hoạt động vui chơi lành mạnh, các ngày hội ngày lễ, kết hợp để cùng thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

- + Tạo cho trẻ cảm giác an toàn về mọi mặt khi ở trường. Giúp trẻ phát triển tình cảm thân thiện vui vẻ, thoải mái coi cô giáo như mẹ hiền - lớp học là nhà của trẻ.

- + Giao cho các lớp phụ trách từng khu vực vườn hoa cây cảnh của nhà trường giáo dục các cháu biết chăm sóc bảo vệ cây xanh, bảo vệ môi trường xung quanh.

3. Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chăm sóc nuôi dưỡng.

Chỉ tiêu

- 100% hồ sơ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, thu chi tiền ăn của trẻ được quản lý trên máy và thực hiện không dùng tiền mặt.

- 100% thực đơn hàng ngày của trẻ được xây dựng trên phần mềm Nutrion và bổ sung trên máy tính đảm bảo cân đối các nhóm chất dinh dưỡng.

- 100% giáo viên, nhân viên biết truy cập mạng internet và biết khai thác thông tin về dinh dưỡng, sức khỏe trẻ mầm non.

- 90% GV biết tham gia khai thác các phần mềm kiến thức dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ trên phần mềm Nutrion.
- 100% trẻ được quản lý theo dõi kết quả cân đo trên phần mềm.

Giải pháp

- Đưa các báo cáo tổng hợp sức khỏe của trẻ, các nội dung chăm sóc - nuôi dưỡng qua mạng theo từng đợt quản lý trên máy một cách khoa học.
- Chỉ đạo Tổ dinh dưỡng xây dựng thực đơn cho trẻ phù hợp lựa chọn các thực phẩm cung cấp nhiều năng lượng nhằm đảm bảo sức khỏe và phù hợp với sự hấp thu của trẻ, nghiên cứu ứng dụng các phần mềm mới để xây dựng thực đơn tốt hơn.
- Hướng dẫn cho giáo viên, nhân viên tổ nuôi dưỡng được tham gia tính toán xây dựng thực đơn và định lượng khẩu phần ăn cho trẻ, biết cách cân đối thực phẩm.
- Thường xuyên khai thác trên mạng những mục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe mầm non, những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống để giáo viên cô nuôi học tập.
- Tham khảo các thực đơn lấy trên mạng để áp dụng nghiên cứu sao cho phù hợp với điều kiện nhà trường.
- Đẩy mạnh phong trào sáng tạo sản phẩm UDCNTT trong nhà trường, khuyến khích những sản phẩm có ý tưởng hay về chăm sóc nuôi dưỡng.

4. Làm tốt công tác y tế trong trường học.

Chỉ tiêu

- 100% CBGV được tuyên truyền, tập huấn về công tác y tế học đường, lồng ghép các nội dung GDSK, VSCN, VSMT, VS học đường, các biện pháp phòng chống dịch bệnh do nhân viên y tế thực hiện.
- Tuyên truyền, tư vấn cho 100% phụ huynh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe trẻ, chăm sóc, phòng chống các dịch bệnh cho trẻ.
- Thực hiện tốt các chương trình tuyên truyền chăm sóc sức khỏe cho trẻ, phòng chống các bệnh học đường: cận thị, cong vẹo cột sống...
- Làm tốt công tác tổ chức khám và quản lý sức khỏe trong nhà trường, xử lý kịp thời các tình huống xảy ra.
- Thực hiện báo cáo kết quả y tế trường học theo quy định.
- Thực tốt các biện pháp, phương án phòng chống dịch bệnh để đảm bảo an toàn không có dịch bệnh xảy ra trong trường học.

Giải pháp

- Đồng chí nhân viên phụ trách công tác y tế triển khai các nội dung về công tác y tế trường học tới toàn thể CB, giáo viên, nhân viên.
- Đầu tư thêm cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác y tế tại trường. Thường xuyên kiểm tra thống kê, bổ sung kịp thời các vật tư y tế cần thiết cho công tác phòng chống dịch bệnh.

- Thực hiện hiệu quả hệ thống chiếu sáng phòng học, nhà trường lắp đặt đầy đủ bóng đèn cho các lớp đảm bảo đầy đủ ánh sáng.

- Yêu cầu các đồng chí giáo viên nắm chỉnh tư thế ngồi học chuẩn cho trẻ, tránh cho trẻ bị cong vẹo cột sống, phòng chống bệnh cận thị.

- BGH đặc biệt là Hiệu phó phụ trách công tác CSND và nhân viên y tế kiểm tra môi trường các lớp, môi trường bếp, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh và các biện pháp, phương án cụ thể trong phòng chống dịch bệnh. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích và chỉ đạo GV, NV thực hiện nghiêm túc..

- Yêu cầu giáo viên, phụ huynh thường xuyên rửa tay cho trẻ bằng xà phòng, lau chùi sạch khu vực sinh hoạt của trẻ, rửa sạch các vật dụng đồ chơi của trẻ bằng xà phòng và khử trùng, vệ sinh sạch sẽ môi trường xung quanh.

- Tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh các chương trình sức khỏe:

- + Chương trình vệ sinh phòng học
- + Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm
- + Chương trình vệ sinh môi trường nước
- + Chương trình dinh dưỡng
- + Chương trình an toàn giao thông
- + Chương trình phòng chống bạo lực học đường
- + Chương trình phòng chống các dịch bệnh khác và một số chương trình khác trong năm.

- + Thường xuyên cập nhật các thông tin về dịch bệnh đưa ra các giải pháp phòng chống kịp thời.

5. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

Chỉ tiêu

- 100% các lớp có góc tuyên truyền kiến thức vệ sinh chăm sóc - nuôi dưỡng cho các bậc phụ huynh tại trường, lớp có nội dung phong phú đa dạng phù hợp.

- 100% phụ huynh được tuyên truyền phổ biến kiến thức tầm quan trọng của công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- 100% các lớp có ban đại diện cha mẹ trẻ. Ban đại diện cha mẹ trẻ thường xuyên phối hợp nhà trường về chăm sóc nuôi dưỡng.

- 100% đồ dùng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ đảm bảo đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và an toàn.

Giải pháp

- Nhà trường chỉ đạo xây dựng góc tuyên truyền, chế độ sinh hoạt của trẻ, một số nội dung về giáo dục dinh dưỡng, VSATTP, quy trình rửa tay, rửa mặt... Một số nề nếp vệ sinh văn minh trong ăn uống của trẻ trong trường mầm non.

- Nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc phụ huynh thông qua các buổi họp phụ huynh.

- Kết hợp tuyên truyền kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng bao gồm những nội dung cần thiết nêu tác dụng hiệu quả của việc chăm sóc trẻ đúng khoa học.

- Phối kết hợp với y tế xã, tuyên truyền chế độ dinh dưỡng chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Tổ chức chuyên đề VSDD, tổ chức giờ ăn, giờ ngủ các giờ dạy trẻ các kỹ năng vệ sinh mới phụ huynh về dự.

- Tổ chức các buổi họp phụ huynh, phát động sự ủng hộ nhiệt tình của phụ huynh tăng cường đầu tư cơ sở vật chất mua sắm đồ dùng phục vụ cho các cháu (bát ăn, cốc, khăn mặt, xốp trải nền ...)

- Xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa đồ dùng đồ chơi, dụng cụ vệ sinh cho các nhóm lớp, đồ dùng phục vụ công tác bán trú đầy đủ.

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, vệ sinh lớp học, môi trường để đảm bảo vệ sinh sạch sẽ và an toàn cho trẻ.

III. DỰ KIẾN NỘI DUNG THỰC HIỆN

THỜI GIAN	NỘI DUNG
THÁNG 8	- Hướng dẫn GV xây dựng góc tuyên truyền - Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng; BD kiến thức về cách chăm sóc trẻ SDD và trẻ béo phì. - Tổng vệ sinh đồ dùng, đồ chơi ở các nhóm lớp. - Kiểm tra công tác vệ sinh, trang trí môi trường các nhóm lớp cọ rửa đồ dùng đồ chơi. - Tập huấn VSATTP tại trường. - Ký hợp đồng thực phẩm và cam kết mua bán thực phẩm bảo đảm VSATTP với người dung cấp thực phẩm. - Xây dựng kế hoạch mua sắm đầy đủ đồ dùng vật tư y tế cần thiết - Phun thuốc muỗi, sử lý sửa chữa, khử trùng các bồn cầu nhà vệ sinh.
THÁNG 9	- Xây dựng thực đơn theo mùa thu. - Kiểm kê tài sản bếp ăn, đồ dùng vệ sinh, đồ dùng phục vụ ăn ngủ. - Xây dựng kế hoạch mua bổ xung đồ dùng vệ sinh, đồ dùng phục vụ bán trú cho các lớp và nhà bếp. - Kiểm tra bếp ăn.

	- Tạo điều kiện cho CBGV, NV đi khám sức khỏe. - Kiểm tra việc tổ chức giờ ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân trẻ ở các lớp. - Tuyên truyền các biện pháp phòng chống sốt sốt huyết, bệnh đau mắt đỏ. - Thành lập tổ kiểm thực 3 bước. - Dạy trẻ các kỹ năng rửa tay, rửa mặt, đánh răng với trẻ 5 tuổi, các thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường
THÁNG 10	- Kiểm tra hồ sơ bán trú tháng 9. - Kiểm tra dụng cụ y tế và xây dựng kế hoạch mua sắm - Tuyên truyền phòng bệnh chân tay miệng cho trẻ. Tuyên truyền những kiến thức về cách phòng chống SDD và phục hồi dinh dưỡng cho trẻ em suy dinh dưỡng và béo phì - BD cho giáo viên về cách xử trí các tai nạn thương tích thường gặp. - Kiểm tra công tác bán trú toàn trường. KT giờ ăn, giờ ngủ - Tổ chức các giờ ăn gia đình khối 5 tuổi - Cân đo, chắm biểu đồ đầu năm. - Rèn trẻ các kỹ năng rửa tay, rửa mặt, đánh răng với trẻ 5 tuổi, các thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, vệ sinh trong ăn uống
THÁNG 11	- Xây dựng thực đơn theo mùa đông. - Kiểm tra bếp ăn, Kiểm tra hồ sơ bán trú tháng 10. - Tuyên truyền phòng bệnh khi giao mùa cho trẻ. BD về VSATTP - Kiểm tra môi trường và việc tổ chức giờ ăn, ngủ của giáo viên các nhóm lớp. - Phun thuốc diệt muỗi, khử khuẩn cọ rửa đồ dùng đồ chơi. - Rèn trẻ các kỹ năng rửa tay, rửa mặt, đánh răng với trẻ 5 tuổi, các thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, vệ sinh trong ăn uống - Tổ chức giờ ăn theo hình thức gia đình khối 4 tuổi
THÁNG 12	- Kiểm tra hồ sơ bán trú tháng 11. - Kiểm tra bếp ăn. - Kiểm tra nề nếp, thói quen VSCN của trẻ các nhóm lớp. - Xây dựng thực đơn ăn theo mùa đông. - Đầu tư CSVN, các bảng biểu tuyên truyền. BD về tính khẩu phần ăn cho trẻ - Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ ăn gia đình. Tuyên truyền phòng chống một số dịch bệnh mùa đông, Phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ. - Khám bệnh lần 1 cho trẻ.

	- Rèn trẻ các kỹ năng rửa tay, rửa mặt, đánh răng với trẻ 5 tuổi, các thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, vệ sinh trong ăn uống
THÁNG 1	- Cân đo, chấm biểu đồ tăng trưởng cho trẻ lần 2. - Kiểm tra hồ sơ bán trú tháng 12 - Bổ sung thuốc và một số dụng cụ y tế, vật tư y tế vào phòng y tế. - Kiểm tra bếp ăn. - Kiểm tra công tác y tế học đường. - Kiểm tra việc tổ chức giờ ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân trẻ ở các lớp. - Bồi dưỡng GV về công tác vệ sinh cá nhân cho trẻ. - Tổ chức cho trẻ ăn tiệc búp bê toàn trường - Tuyên truyền về phương pháp đảm bảo ATTP cho trẻ ăn trong ngày Tết. Phòng chống bệnh thủy đậu cho trẻ - Sơ kết đánh giá công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trong nhà trường - Duy trì nề nếp VS cá nhân, VS môi trường, vệ sinh trong ăn uống
THÁNG 2	- Kiểm tra hồ sơ bán trú tháng 1 - Kiểm tra bếp ăn. - Kiểm tra vệ sinh các lớp, kỹ năng chăm sóc trẻ, các kỹ năng thao tác vệ sinh, kỹ năng phòng chống dịch bệnh (quan tâm chú ý đến trẻ suy dinh dưỡng) - Chỉ đạo công tác phòng chống rét và dịch bệnh mùa đông. - Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh học sinh cách giữ gìn vệ sinh cơ thể, Phòng chống ngộ độc thực phẩm - Duy trì nề nếp VS cá nhân, VS môi trường, vệ sinh trong ăn uống
THÁNG 3	- Xây dựng thực đơn theo mùa hè. - Kiểm tra bếp ăn, Kiểm tra hồ sơ bán trú tháng 2 - Kiểm tra công tác vệ sinh ở các nhóm lớp, nhà bếp. - Tổ chức các giờ ăn gia đình khối 5 tuổi - Phun thuốc diệt muỗi toàn trường. - Tuyên truyền bảo vệ sức khỏe cho trẻ khi mùa hè đến. - Tổ chức Hội thảo chuyên đề: “Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, VSATTP” - Duy trì nề nếp VS cá nhân, VS môi trường, vệ sinh trong ăn uống
THÁNG 4	- Cân đo, theo dõi sức khỏe cho trẻ lần 3. - Khám sức khỏe cho trẻ lần 2. - Kiểm tra hồ sơ bán trú tháng 3 - Kiểm tra việc tổ chức giờ ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân trẻ ở các lớp. - Tuyên truyền về công tác vệ sinh răng miệng cho trẻ

	- Đánh giá về công tác VS cá nhân, vệ sinh môi trường, vệ sinh trong ăn uống của các lớp
THÁNG 5	- Kiểm tra hồ sơ bán trú tháng 4 - Kiểm tra bếp ăn. - Kiểm tra việc tổ chức giờ ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân trẻ ở các lớp. - Tuyên truyền về công tác phòng chống đuối nước, điện giật cho trẻ - Đánh giá công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trong nhà trường.
THÁNG 6, 7	- Tổ chức hoạt động hè. - Tổ chức cho giáo viên tham quan, giao lưu. - Phối hợp với BCH công đoàn tổ chức hoạt động bồi dưỡng hè cho giáo viên – nhân viên. - Tuyển sinh trẻ năm học 2024 - 2025. - Tham gia bồi dưỡng thường xuyên cấp huyện tổ chức. - Tham gia Hội nghị triển khai hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2025 - 2026. - Tổ chức nhận xét đánh giá xếp loại cuối tháng của NV. - Theo dõi trẻ SDD và thấp còi, béo phì hàng tháng. - Sinh hoạt chi bộ - Kiểm kê kho cuối tháng - Chuẩn bị các điều kiện phục vụ năm học 2025 - 2026

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn CSND năm học 2024 - 2025 của Phó hiệu trưởng trường mầm non Hợp Thanh. Đề nghị tổ chuyên môn và các đồng chí giáo viên, nhân viên thực hiện các nội dung đã đề ra. Trong quá trình thực hiện nhà trường sẽ bổ sung điều chỉnh cho phù hợp/.

Nơi nhận:

- Các tổ chuyên môn (T/h);
- Lưu: Văn thư.

DUYỆT KẾ HOẠCH



Nguyễn Thị Trang Ngoan

**NGƯỜI LÊN KẾ HOẠCH
P. HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Hương